

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN E

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 79/2020/DS-ST

Ngày: 12/8/2021

“V/v: *Kiện tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Vũ Xuân Thụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – chức vụ kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021. Tại phòng xử án-Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST-DS, ngày 30/3/2021 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-DS, ngày 04/7/2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2021/QĐ-HPT, ngày 21/7/2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường L, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông R (tên gọi khác M), sinh năm 1966, vắng mặt.

2. Bà K, sinh năm 1966, vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn D, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Ngày 30/01/2021, bà Nguyễn Thị Kim T cho vợ chồng ông R (tên gọi khác M) và bà K vay số tiền 538.766.000 đồng. Vợ chồng ông R và bà K hẹn đến ngày 15/3/2021 sẽ trả số tiền trên. Về lãi suất, hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng tính từ ngày 30/01/2021. Mặc dù đã quá hạn bà Nguyễn Thị Kim T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông R và bà K trả tiền nhưng vợ chồng ông R và bà K trốn tránh

và không trả mà cứ khát lần.

Do đó, bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông R và bà K trả số tiền 538.766.000 đồng. Về lãi suất, đề nghị tính lãi suất là 2%/tháng tính từ ngày 30/01/2021.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vợ chồng ông R và bà K trình bày:

Vợ chồng ông R và bà K thừa nhận ngày 30/01/2021 có vay và có ký vào giấy vay tiền ngày 30/01/2021 của bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 538.766.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Hẹn đến ngày 15/3/2021 sẽ trả cho bà T số tiền trên. Về lãi suất là 2%/tháng tính từ ngày 30/01/2021. Tuy nhiên, hiện nay gia đình ông R và bà K khó khăn nên chưa trả được số tiền trên. Nay, bà T khởi kiện thì ông R và bà K xin trả dần số tiền trên trong vòng 03 năm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện E theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về việc thụ lý, lập hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho đương sự; yêu cầu đương sự viết Bản tự khai; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

2. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện cho rằng vợ chồng ông R và bà K vay số tiền 538.766.000 đồng hẹn đến ngày 15/3/2021 sẽ trả số tiền trên. Về lãi suất, hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng tính từ ngày 30/01/2021, đã quá hạn bà Nguyễn Thị Kim T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông R và bà K trả tiền nhưng vợ chồng ông R và bà K không trả.

Vợ chồng ông R và bà K thừa nhận sự việc nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có tiền để thanh toán. Ông R và bà K xin trả dần số tiền trên trong vòng 03 năm nhưng bà Nguyễn Thị Kim T không đồng ý. Do vậy, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 119, 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông R và bà K phải trả cho bà T số nợ 538.766.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp

luật.

Về án phí: bị đơn là vợ chồng ông R và bà K chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thụ ý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông R và bà K thừa nhận ngày 30/01/2021 có vay số tiền 538.766.000 đồng và có ký vào giấy vay tiền ngày 30/01/2021 của bà Nguyễn Thị Kim T. Hai bên thỏa thuận đến ngày 15/3/2021 sẽ trả cho bà T số tiền trên. Về lãi suất là 2%/tháng tính từ ngày 30/01/2021. Tuy nhiên, hiện nay gia đình ông R và bà K khó khăn nên chưa trả nợ được. Nay, bà T khởi kiện thì ông R và bà K xin trả dần số tiền trên trong vòng 03 năm.

[2]. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vợ chồng ông R và bà K thừa nhận vay của bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 538.766.000 đồng nên không cần phải chứng minh.

Do vợ chồng ông R và bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim T, vì vậy cần buộc vợ chồng ông R và bà K trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 538.766.000 đồng.

[4]. Về lãi suất: tại giấy vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Tuy nhiên, do hai bên thỏa thuận mức lãi suất là cao hơn theo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, cần tính lại mức lãi suất theo quy định của pháp luật như sau:

Lãi suất trong hạn được tính từ ngày 30/01/2021 đến 15/3/2021 là 01 tháng 15 ngày.

$538.766.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 01 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 13.463.000 \text{ đồng}.$

Lãi suất quá hạn được tính từ ngày 16/3/2021 đến ngày xét xử 12/8/2021 là 04 tháng 26 ngày.

$538.766.000 \text{ đồng} \times 30\%/\text{năm} \times 04 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} = 65.540.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng lãi suất: $13.463.000 \text{ đồng} + 65.540.000 \text{ đồng} = 79.003.000 \text{ đồng}.$

[5]. Về án phí: vợ chồng ông R và bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 119, 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T. Vợ chồng ông R và bà K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền nợ gốc là 538.766.000 đồng và 79.003.000 đồng lãi suất;

Kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2021 vợ chồng ông R và bà K có nghĩa vụ phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn đối với khoản nợ gốc 538.766.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: vợ chồng ông R và bà K phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 28.710.000 đồng. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Thoa 12.775.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo biên lai số 0000249, ngày 29/3/2021.

Về quyền kháng cáo: bà Nguyễn Thị Kim T, ông R và bà K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Long